

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML24B3**
Mã MH/MĐ: **MH02073**
Tên MH/MĐ: **Giáo dục QP - An ninh**
Số TC: **2**

Năm học: **24-25**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2455202050602	Nguyễn Nhật Anh	15/10/2008			7.5	3.8	8.8		5.8		6.1
2	2455202050603	Phan Trường Anh	13/10/2009			6	4.3	5.2		0.0		2.0
3	2455202050604	Phạm Lê Bảo	08/11/2009			5	4.5	5.6		5.3		5.2
4	2455202050605	La Nguyên Chương	17/10/2009			8.5	7.0	9.6		8.3		8.3
5	2455202050606	Thái Hoàng Hải	24/11/2009			6	2.0	7.6		7.3		6.4
6	2455202050607	Phan Thanh Hiệp	04/10/2009			5.5	4.3	5.4		5.0		5.0
7	2455202050610	Nguyễn Hoàng Nhứt	27/04/2009			7.5	5.4	10.0		7.5		7.6
8	2455202050611	Trần Nhĩ Khang	05/02/2009			6	5.3	9.8		5.0		5.9
9	2455202050612	Phạm Anh Khoa	14/06/2009			3.5	2.0	10.0		5.5		5.5
10	2455202050613	Ngô Thông Khoán	01/10/2008			6.5	6.0	4.0		7.5		6.6
11	2455202050614	Quách Minh Khôi	04/07/2009			5	5.0	7.8		5.0		5.4
12	2455202050615	Hồ Tuấn Kiệt	30/07/2009			4	4.7	10.0		6.8		6.8
13	2455202050616	Trương Huỳnh Phú Lộc	23/10/2009			0	0.0	0.0		CT		0.0
14	2455202050618	Nguyễn Lý Hiền Lương	11/06/2008			7.5	6.8	9.6		6.8		7.3
15	2455202050620	Trần Công Minh	02/07/2009			6	6.8	8.4		6.8		7.0
16	2455202050621	Trần Quốc Minh	10/05/2009			0	0.0	0.0		CT		0.0
17	2455202050622	Đặng Khoa Nam	09/06/2009			3.5	6.7	4.0		5.8		5.5
18	2455202050623	Lê Văn Nghĩa	19/03/2009			6	6.8	10.0		6.8		7.2
19	2455202050624	Phạm Trần Nghĩa	25/03/2009			6.5	6.8	10.0		6.8		7.3
20	2455202050625	Tào Hồng Quý	02/02/2008			6.5	6.2	10.0		8.3		8.1
21	2455202050626	Bùi Thanh Sang	09/05/2005			6.5	8.3	10.0		7.3		7.8
22	2455202050627	Lê Nguyễn Hoàng Sĩ	02/06/2009			5	3.3	8.8		6.0		5.9
23	2455202050628	Lê Văn Thắng	17/09/2009			4.5	2.0	10.0		6.0		5.9
24	2455202050629	Nguyễn Minh Thắng	07/04/2009			7.5	5.8	3.0		5.3		5.2
25	2455202050630	Hàng Niệm Thiên	14/05/2008			8	6.5	9.4		6.0		6.8
26	2455202050631	Thiếu Quang Thiện	09/07/2009			8.5	6.5	8.0		7.0		7.2
27	2455202050632	Lê Trường Thịnh	15/10/2009			6.5	5.0	8.4		7.3		7.0
28	2455202050633	Thái Minh Thông	19/04/2009			8	6.9	10.0		7.5		7.8
29	2455202050634	Nguyễn Minh Tiến	05/08/2009			7	5.8	10.0		6.8		7.2
30	2455202050635	Nguyễn Mai Tiến Toàn	07/06/2009			6.5	6.6	10.0		5.5		6.5
31	2455202050636	Đặng Hàng Minh Triết	12/09/2008			8	5.3	5.4		5.0		5.4
32	2455202050637	Phạm Minh Triết	05/06/2009			6.5	4.6	4.6		0.0		2.0
33	2455202050638	Nguyễn Hoàng Việt	01/03/2009			0	3.8	9.6		0.0		2.1
34	2455202050639	Huỳnh Lê Tuấn Vũ	27/08/2009			6	5.0	7.6		7.8		7.2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Sang